

Số: 1205 /KH-UBND

*Bình Thuận, ngày 04 tháng 4 năm 2024*

**KẾ HOẠCH**

**Tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin  
về người lao động trên địa bàn tỉnh năm 2024**

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 90/QĐ-TTg).

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

Căn cứ Kế hoạch số 2725/KHPH-TCTĐA06CP-TCTĐA06BT ngày 25/7/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ và Tổ công tác thực hiện Đề án 06 tỉnh Bình Thuận triển khai các mô hình thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại tỉnh Bình Thuận.

Thực hiện Công văn số 222/LĐTĐTBXH-VL ngày 31/01/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện tiểu dự án Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn

2021-2025 về quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và phát triển Đề án 06/CP của Chính phủ; Công văn số 907/CVL-QLLĐ ngày 05/9/2023 của Cục Việc làm về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Căn cứ Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh về việc Kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh về giao dự toán kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh (*Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững*).

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh năm 2024, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Thu thập thông tin cơ bản, chính xác về thực trạng lao động, việc làm, thất nghiệp của người lao động để làm cơ sở hoạch định chính sách việc làm và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và hình thành cơ sở dữ liệu của tỉnh về thị trường lao động gắn với việc chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

### **2. Yêu cầu**

- Công tác triển khai của các cấp địa phương, đơn vị liên quan đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, trung thực, khoa học, khách quan và kế thừa.

- Thông tin, dữ liệu thị trường lao động được quản lý, lưu trữ, bảo mật theo các quy định của pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật Nhà nước.

- Bảo đảm phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm dữ liệu được thu thập chính xác, đầy đủ, có hệ thống; đáp ứng yêu cầu của chương trình chuyển đổi số quốc gia.

- Lồng ghép với các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và không trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ.

- Bảo đảm thực hiện hiệu quả, khả thi, tiết kiệm kinh phí, nguồn lực.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Đối tượng và phạm vi thu thập

- Đối tượng: Người lao động từ đủ 15 tuổi trở lên đang cư trú tại địa bàn theo Điều 11 Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH).

- Phạm vi: Trên địa bàn toàn tỉnh.

### 2. Nội dung thu thập

- Thông tin về: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; số căn cước công dân/số định danh cá nhân; mã số BHXH; nơi đăng ký thường trú; nơi ở hiện tại; đối tượng ưu tiên.

- Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất; trình độ chuyên môn kỹ thuật và chuyên ngành đào tạo.

- Tình trạng tham gia hoạt động kinh tế (công việc chính đang làm: Tên công việc; vị thế việc làm; nơi làm việc; tên, loại hình, ngành kinh tế, địa chỉ nơi làm việc).

- Tình trạng thất nghiệp, thời gian thất nghiệp.

**3. Số lượng thu thập:** Khoảng 348.262 người, cụ thể từng địa phương như sau:

STT	Địa phương	Dự kiến lực lượng lao động từ đủ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh	Số lực lượng lao động đã điều tra, cập nhật	Số lực lượng lao động dự kiến có thông tin biến động	Số lực lượng lao động điều tra mới	Tổng số lực lượng lao động dự kiến điều tra, cập nhật năm 2024
1	Phan Thiết	126.000	88.980	22.245	37.020	59.265
2	La Gi	80.000	50.206	12.552	29.794	42.346
3	Tuy Phong	81.000	45.781	11.445	35.219	46.664
4	Bắc Bình	70.000	44.368	11.092	25.632	36.724
5	Hàm Thuận Bắc	83.000	51.690	12.923	31.310	44.233
6	Hàm Thuận Nam	71.000	67.944	16.986	3.056	20.042
7	Tánh Linh	61.174	36.665	9.166	24.509	33.675
8	Đức Linh	70.000	44.984	11.246	25.016	36.262
9	Hàm Tân	39.000	26.497	6.624	12.503	19.127
10	Phú Quý	25.000	20.101	5.025	4.899	9.924
<b>Tổng cộng</b>		<b>706.174</b>	<b>477.216</b>	<b>119.304</b>	<b>228.958</b>	<b>348.262</b>

#### **4. Phương pháp thu thập**

- Điều tra viên hỏi trực tiếp người lao động để ghi vào Phiếu điều tra.
- Điều tra viên hỏi trực tiếp thân nhân của người lao động để ghi vào Phiếu điều tra.
- Điều tra viên gửi Phiếu điều tra cho người lao động hoặc thân nhân người lao động cung cấp các thông tin điền vào Phiếu.

#### **5. Quy trình điều tra, thu thập, cập nhật và xử lý thông tin**

##### **5.1. Điều tra viên**

- Rà soát, lập danh sách bảng kê người lao động đã điều tra, cập nhật năm 2023 dự kiến có thông tin biến động; người lao động chưa điều tra, cập nhật năm 2023 và người đủ 15 tuổi có khả năng tham gia lao động.
- Thực hiện điều tra, thu thập thông tin vào Mẫu số 03 kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH và chuyển giao Mẫu số 03 cho cán bộ phụ trách về lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã để nghiệm thu (*lập biên bản nghiệm thu*).

##### **5.2. Cán bộ phụ trách về lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã**

- Sau khi nghiệm thu đạt yêu cầu chuyển giao Mẫu số 03 cho Công an cấp xã theo hình thức cuốn chiếu để triển khai nhập, cập nhật dữ liệu vào phần mềm trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Thường xuyên cung cấp các thông tin thay đổi hoặc bổ sung các công dân chưa có thông tin cho Công an cấp xã cập nhật vào phần mềm trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo kịp thời, chính xác.

**5.3. Công an cấp xã:** Triển khai nhập, cập nhật dữ liệu vào phần mềm trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Công an và Công an tỉnh).

##### **5.4. Tổng hợp kết quả điều tra, thu thập, cập nhật thông tin:**

- Kết quả điều tra, thu thập, cập nhật thông tin người lao động được cập nhật hằng ngày trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Sau khi toàn bộ người lao động từ đủ 15 tuổi trở lên được nhập vào phần mềm trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ quan Công an các cấp chịu trách nhiệm quản lý thông tin đã được nhập vào hệ thống. Đồng thời, sẽ cung cấp thống kê, báo cáo tình hình biến động của người lao động cho đơn vị chuyên trách cùng cấp để phục vụ công tác quản lý khi có yêu cầu.

#### **6. Tiến độ triển khai**

Cơ quan được giao chủ trì, cơ quan có liên quan, điều tra viên và cán bộ nhập dữ liệu thực hiện theo tiến độ thời gian:

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị phụ trách</b>
1	Xây dựng kế hoạch tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động cấp tỉnh.	Tháng 4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
2	Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện	Tháng 4 (sau khi được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an tập huấn)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh
3	Xây dựng kế hoạch tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động cấp huyện.	Tháng 4 (sau khi được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh tập huấn)	Các huyện, thị xã, thành phố
4	Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho các xã, phường, thị trấn và điều tra viên, cán bộ nhập tin	Tháng 4	Các huyện, thị xã, thành phố
5	Tiến hành điều tra, thu thập thông tin người lao động	Tháng 5, 6, 7	Điều tra viên
6	Nghiệm thu kết quả điều tra, thu thập thông tin người lao động của điều tra viên	Tháng 5, 6, 7	Các xã, phường, thị trấn
7	Nhập tin vào phần mềm	Tháng 5, 6, 7, 8	Công an cấp xã
8	Kiểm tra, phúc tra kết quả điều tra, thu thập và nhập tin vào phần mềm	Tháng 5, 6, 7, 8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố
9	Tổng hợp, báo cáo, phân tích thông tin	Tháng 9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước hiện hành, nguồn kinh phí theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh về giao dự toán kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán

vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh (*Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững*) và lồng ghép các chương trình, đề án khác theo quy định và các nguồn hợp pháp khác.

Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả, đảm bảo tiến độ.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về người lao động cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

- Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố thanh quyết toán nguồn kinh phí theo quy định.

- Giám sát, đôn đốc, kiểm tra, phúc tra việc thu thập, cập nhật thông tin tại huyện, thị xã, thành phố; xử lý kịp thời các phát sinh xảy ra trong quá trình thực hiện.

- Hướng dẫn phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện quản lý, khai thác sử dụng dữ liệu về người lao động trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

##### **2. Công an tỉnh**

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai Kế hoạch; tổ chức tập huấn cho cán bộ, chiến sĩ Công an cấp xã về công tác nhập liệu trên phần mềm; tham gia kiểm tra, giám sát kết quả thu thập, cập nhật thông tin người lao động tại cơ sở.

- Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã tiếp nhận Phiếu thu thập thông tin từ công chức phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã, chịu trách nhiệm nhập thông tin từ Phiếu thu thập thông tin vào phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện quản lý thông tin nhập vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và định kỳ 06 tháng, hàng năm cung cấp các thống kê, báo cáo tình hình biến động của người lao động cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và đơn vị chuyên trách cùng cấp phục vụ công tác quản lý hoặc khi có yêu cầu.

- Tổng hợp dữ liệu, chia sẻ dữ liệu về người lao động từ đủ 15 tuổi trở lên được thu thập, cập nhật thông tin với các sở, ngành có liên quan theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an.

**3. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chỉ đạo các cơ quan thông tin tuyên truyền, triển khai thực hiện tuyên truyền Kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Báo Bình Thuận và Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận**

Đưa tin tuyên truyền Kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh.

#### **5. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động cư trú trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Công an cấp huyện thực hiện các nội dung:

+ Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động cho các xã, phường, thị trấn và điều tra viên, cán bộ nhập tin.

+ Giám sát, đôn đốc, kiểm tra, phúc tra việc thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về người lao động trên địa bàn.

+ Tổng hợp hồ sơ, chứng từ thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về người lao động trên địa bàn từ các xã, phường, thị trấn trình UBND cấp huyện đề nghị Sở Lao động - Thương và Xã hội thanh, quyết toán theo quy định.

+ Tham mưu UBND cấp huyện báo cáo tình hình quản lý, khai thác sử dụng dữ liệu về người lao động trên địa bàn về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện các nội dung:

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện việc thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về người lao động cư trú trên địa bàn quản lý.

+ Trong quá trình thu thập, nhập thông tin, giao đồng chí Chủ tịch UBND cấp xã phân công trách nhiệm cụ thể các thành viên tổ triển khai Đề án 06 cấp xã lưu giữ hồ sơ đầy đủ, gắn chỉ tiêu, thời gian hoàn thành.

+ Giao cán bộ chuyên trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã phối hợp với các đơn vị chức năng của xã theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, nghiệm thu kết quả rà soát, thu thập thông tin người lao động của điều tra viên đảm bảo Kế hoạch.

+ Giao Công an cấp xã triển khai nhập, cập nhật dữ liệu vào phần mềm trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Công an và Công an tỉnh).

+ Thiết lập cơ chế đối soát, cập nhật, chia sẻ dữ liệu người lao động thu thập với dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

+ Tổng hợp hồ sơ, chứng từ thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về người lao động trên địa bàn gửi phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để thanh, quyết toán theo quy định.

UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi, lĩnh vực quản lý tổ chức thực hiện có hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết./

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương (tại mục IV);
- Lưu: VT, KGVXNV. Thương.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Minh*  
**Nguyễn Minh**